TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **212/**2023/HS-ST
Ngày 24/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huyền Nga**

Ông **Lê Văn Châu**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Hà**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Đ cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số **238**/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **205**/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Vi Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Sinh năm: 2000 tại: Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; HKTT: Khu phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, nơi ở: Không nơi ở cố định; Con ông: Vi Văn V, sinh năm: 1975; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1976; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo Vi Văn T bị bắt quả tang ngày 28/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (*Có mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 28/6/2023, tại khu vực trước cổng Công viên T ngã tư Đại Cồ V - L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường L phát hiện Vi Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự lấy từ trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc ra 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (06 x 09) cm, bên trong chứa

05 gói giấy bạc màu trắng, bên ngoài mỗi gói dán băng dính màu đỏ kích thước (1,5 x 1,5) cm, trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. Tại chỗ, T khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine, T mua mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa T và tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 4499/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K - Công an thành phố H: "Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc màu trắng (bên ngoài mỗi gói được dán băng dính màu đỏ) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,512 gam". (BL20)

Tại cơ quan Công an, Vi Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/6/2023, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng nên T đã đi bộ vào Cổng công viên T để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua ma túy của 01 nam thanh niên không quen biết 05 gói giấy bạc màu trắng đựng trong 01 túi nilong màu trắng với giá 400.000 đồng. T cầm số ma túy vừa mua được cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi T đi bộ đến khu vực cổng Công viên T tại ngã tư L - Đ, phường L thì bị Tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Vi Văn T ngày 28/6/2023: T khai không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải Vi Văn T đi xác định địa điểm và đối tượng đã bán ma túy cho T, kết quả: Tú chỉ được vị trí mua ma túy tại bãi gửi xe trong Công viên T gần cổng công viên tại ngã tư L - Đ, phường L nhưng không chỉ được người bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT-VKS-HS ngày 13/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Vi Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Vi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (6x9) cm bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc màu trắng kích thước mỗi gói khoảng (1,5x1,5) cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng, bên ngoài

mỗi gói được dán kín bằng băng dính màu đỏ, có tổng khối lượng 0,512 gam đều là ma túy loại Heroine; bên ngoài có chữ ký Giám định viên và bị can Vi Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Vi Văn T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 28/6/2023, tại khu vực trước cổng Công viên T ngã tư Đại Cồ V - L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, Vi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,512 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường L phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua trái phép chất ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vi Văn T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung cho

xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa ở địa bàn miền núi, hiểu biết pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, lại là lao động chính duy nhất trong gia đình, gia đình bị cáo là hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 260/GCN-HN.HCN ngày 20/12/2022 của UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, bố bị cáo là ông Vi Văn V1 (Tức Vì V) bị bệnh tâm thần, ông nội bị cáo là cụ Vì Văn T1 là người có công với Cách mạng, có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba ngày 02/12/1975 của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa M và Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba ngày 29/5/1986 của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo: bị cáo khai không biết rõ nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không xác định được nam thanh niên đó nên không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (6x9) cm bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc màu trắng kích thước mỗi gói khoảng (1,5x1,5) cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng, bên ngoài mỗi gói được dán kín bằng băng dính màu đỏ, có tổng khối lượng 0,512 gam đều là ma túy loại Heroine; bên ngoài có chữ ký Giám định viên và bị can Vi Văn T.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo có đơn xin miễn án phí do thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy.***

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong bên trong có 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (6x9) cm bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc màu trắng kích thước mỗi gói khoảng (1,5x1,5) cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng, bên ngoài mỗi gói được dán kín bằng băng dính màu đỏ, có tổng khối lượng 0,512 gam đều là ma túy loại Heroine; bên ngoài có chữ ký Giám định viên và bị can Vi Văn T. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/9/2023 (Số tang vật: 272/23) giữa Công an quận H với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoàng Phương